

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG CHÀ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 19/2020/HSST
Ngày 19/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG CHÀ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Tiến Hưng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mùa A Minh

2. Ông Nguyễn Xuân Hoàng

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Ông Phìn Đại Quảng** - thư ký Tòa án nhân dân huyện MC, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MC tham gia phiên tòa: **bà Nguyễn Thị Thu** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở TAND huyện MC, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân huyện MC số: 22/2020/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Lò Văn D (tên gọi khác: không), sinh năm 1984, tại huyện TC, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Thôn NA, xã MB, huyện TC, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: làm ruộng, nương; trình độ văn hóa: 1/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn L (đã chết) con bà Lò Thị Ph - sinh năm 1940; Tiền án, Tiền sự: không; Nhân thân: Năm 2010 bị Tòa án nhân dân huyện TC xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 09/HSST ngày 18/01/2010 và phạt 1 năm 6 tháng tù về tội trốn khỏi nơi giam giữ tại bản án số 13/2010/HSST ngày 17/6/2010; bị cáo bị tạm giữ ngày 10/4/2020, tạm giam ngày 13/4/2020. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- **Ông Quảng Văn Ng**, sinh năm: 1992. Nơi cư trú: Thôn NA, xã MB, huyện TC, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt

- **Ông Lò Văn T** - sinh năm: 1979. Nơi cư trú: Thôn NA, xã MB, huyện TC, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt

- **Bà Lò Thị D** - sinh năm: 1980. Nơi cư trú: Thôn NA, xã MB, huyện TC, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt

Người bào chữa: ông Bùi Đình M - Luật sư, thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 10/4/2020, Lò Văn D gặp một người đàn ông ở khu vực thôn NA, xã MB, huyện TC, qua trao đổi D đã mua của người này 02 gói heroine với giá 250.000 đồng. Sau khi mua được ma túy D cất trong túi quần và đi chơi trong thôn thì chị dâu Lò Thị Dấn bảo D về nhà cầm một ít thuốc đau răng xuống Trung tâm y tế huyện MC cho anh trai là Lò Văn T đang được cách ly Covid- 19. D về nhà tìm nhưng trong nhà không có thuốc gì, D biết Thư là người nghiện ma túy nên D nghĩ mang heroine cho T dùng sẽ đỡ đau răng. D đã lấy 02 gói heroine vừa mua được mở nắp củ sạc điện thoại bỏ vào bên trong và bỏ cả vào một túi nilon màu trắng rồi bỏ vào túi đeo màu đen của D. Sau đó D mượn xe của gia đình chị Dấn rồi nhờ Quảng Văn Ng là người cùng bản chở D xuống Trung tâm y tế huyện MC để thăm T, D hứa sau khi đi về sẽ trả cho Ng 150.000 đồng. Ng điều khiển xe máy BKS 27Z1- 168.63 chở D đến Trung tâm y tế huyện MC, khi đến nơi, D bảo Ng đứng ngoài cổng đợi còn D một mình đi vào trong. Khi vào trong bệnh viện, D lấy túi nilon bên trong đựng củ sạc điện thoại có chứa 02 gói heroine cầm ở tay trái. Đến 16 giờ cùng ngày khi D đi đến điểm chốt cách ly của Trung tâm y tế huyện MC thuộc tổ 1, thị trấn MC thì bị tổ công tác công an huyện MC đang bảo vệ kiểm tra phát hiện và thu giữ 02 gói heroine có khối lượng 0,717 gam. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với D. Ngoài ra tổ công tác thu giữ của D 01 chiếc điện thoại, 01 chiếc ví bên trong có số tiền 3.496.000 đồng trên người D và 01 chiếc túi giả da màu đen.

Tại bản Kết luận giám định số: 327/GĐ-PC09, ngày 20/4/2020, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận: “Hai mẫu chất bột màu trắng ký hiệu M1, M2 trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn D gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine. Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn D là 0,717 gam.

Cáo trạng số: 22/CT-VKS-MC ngày 29/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện MC, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Văn D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MC, tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Lò Văn D từ 22 tháng đến 25 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Quảng Văn Ng, ông Lò Văn T, Lò Thị D vắng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người này bị cáo đồng ý và không có ý kiến nào khác với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện MC đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và áp dụng các tình tiết khác theo hướng có lợi cho bị cáo như: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức có phần hạn chế, hoàn cảnh kinh tế khó khăn; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, ăn năn hối cải nên đề nghị HĐXX xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS để xử phạt bị cáo ở mức hình phạt 22 tháng tù như đề nghị của Kiểm sát viên, trả lại bị cáo số tiền và chiếc điện thoại di động do không liên quan đến hành vi phạm tội. Miễn án phí và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đã phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và Biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản mở niêm phong xác định khối lượng vật chứng và kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Lời khai của bị cáo cũng phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do đó có đủ căn cứ để xác định: Hồi 16 giờ 00 phút ngày 10/4/2020, tại khu vực cách ly dịch Covid -19 Trung tâm y tế huyện MC, thuộc tổ 1, thị trấn MC, huyện MC, tỉnh Điện Biên, Lò Văn D đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,717 gam Heroine.

HĐXX thấy rằng hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy ” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do pháp luật quy định. Viện kiểm sát nhân dân huyện MC truy tố và kết luận bị cáo phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

2. Xét về tính chất của vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, bản thân bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với đời sống kinh tế và sức khỏe của con người, nhưng để thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy của bản thân bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, hành vi phạm tội của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện MC và góp phần làm cho ma túy tồn tại và phát triển. Bởi vậy, cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng tính chất, mức độ,

hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, để cải tạo giáo dục riêng và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nhưng có nhân thân xấu đã hai lần bị Tòa án nhân dân huyện TC xử phạt tù, đã được xóa án tích đến nay tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy rằng tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân. Bởi vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS, để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án (biên bản xác minh thu nhập, tài sản) và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế còn gặp nhiều khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS và xem các tình tiết khác theo hướng có lợi để xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm do Kiểm sát viên đề nghị, đồng thời miễn án phí và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Lò Văn D, trả lại bị cáo số tiền và chiếc điện thoại di động. Hội đồng xét xử thấy rằng đề nghị của người bào chữa là có căn cứ một phần do vậy cần chấp nhận một phần để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

3. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện MC, tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện MC; trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng với quy định của pháp luật.

4. Về vật chứng:

- 0,601 gam heroine là vật cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy. Các đồ vật: 01 túi nilon màu trắng ký hiệu VC1, 01 túi nilon có ký hiệu VC2, 01 củ sạc điện thoại bằng nhựa màu trắng, 02 mảnh nilon màu hồng, 01 túi nilon màu trắng, 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 01 túi giả da màu đen đã cũ, có dây đeo màu nâu, nhãn hiệu JeeP là công cụ, phương tiện phạm tội, vật không có giá trị sử dụng cần cần tịch thu tiêu hủy.

- Chiếc điện thoại di động dạng bàn phím màu xanh, nhãn hiệu NOKIA, đã cũ; 01 ví giả da màu đen đã cũ, số tiền 3.496.000 đồng bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội do vậy cần trả lại bị cáo.

- Đối với chiếc xe máy sirius nhãn hiệu Yamaha màu sơn xám, biển kiểm soát 27Z1-168.63, không liên quan đến hành vi phạm tội Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định của pháp luật.

5. Về án phí:

Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Đối với người có quyền và nghĩa vụ liên quan là ông Quảng Văn Ng dùng xe moto chở D nhưng không biết việc bị cáo tàng trữ trái phép ma túy nên không xem xét xử lý. Đối với Lò Văn T không biết việc D mang ma túy cho mình; việc Lò Thị D cho D mượn xe máy nhưng chị D không biết D dùng xe máy là phương tiện phạm tội nên không có căn cứ xử lý đối với Lò Văn T, Lò Thị D.

Người đàn ông bán heroine cho bị cáo, bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra làm rõ. HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lò Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo 24 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 10/4/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 túi nilon màu trắng ký hiệu VC1 bên trong có chứa 0,317 gam heroine; 01 túi nilon màu trắng có ký hiệu VC2 bên trong có chứa 0,284 gam heroine; 01 củ sạc điện thoại bằng nhựa màu trắng; 02 mảnh nilon màu hồng; 01 túi nilon màu trắng; 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, những vật chứng trên đã được niêm phong; 01 túi giả da màu đen đã cũ, có dây đeo màu nâu, nhãn hiệu JeeP.

+ Trả bị cáo: 01 chiếc điện thoại di động dạng bàn phím màu xanh, nhãn hiệu NOKIA, đã cũ; 01 ví giả da màu đen đã cũ; số tiền 3.496.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành. Đã niêm phong.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện MC và Chi cục Thi hành án dân sự huyện MC, tỉnh Điện Biên ngày 29/5/2020).

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Lò Văn D

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 19/6/2020).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo những vấn đề có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện MC
- Nhà tạm giữ CA huyện MC
- Cơ quan THAHS huyện MC
- CQ CSĐT CA huyện MC
- Chi cục THADS huyện MC
- Bị cáo; Người bào chữa
- Phòng KTNV TA tỉnh Điện Biên;
- VKS tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CA tỉnh Điện Biên;
- UBND xã MB, H TC
- Lưu

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Hưng